TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **290**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 20/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1989

HKTT: Thôn Vân Lũng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1989

HKTT: Thôn Vân Lũng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 20/12/2015 tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, vợ chồng không có sự chia sẻ dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần hoà giải nhưng mẫu thuẫn không được cải thiện mà ngày càng căng thẳng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay, không ai

quan tâm đến ai. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị Loan và anh Quý vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm Anh, sinh ngày 26/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh, sinh ngày 17/2/2020. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm Anh cho anh Quý, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh cho chị Loan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu Q tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Hữu Q thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 14/05/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm Anh, sinh ngày 26/01/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh, sinh ngày 17/2/2020. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm Anh cho anh Quý, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh cho chị Loan

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Hữu Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp gia đình hai bên và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu Q tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Tiến đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009205 ngày 15/4/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Anh Quý đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 51 ngày 20/12/2015);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà